

Số: **3924** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8175/TTr-STNMT-KTTV ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc phê duyệt “Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng ĐT, KT, DA, TH;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT) TV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3924~~ 3924/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và Công văn số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với những nội dung sau:

I. TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tổng quan về tác động của biến đổi khí hậu đến toàn cầu và Việt Nam những năm qua

Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ toàn cầu tăng lên và làm cho mực nước biển dâng lên, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21. Thiên tai và các hiện tượng khí hậu cực đoan khác đang gia tăng ở hầu hết các nơi trên thế giới, nhiệt độ và mực nước biển trung bình toàn cầu tiếp tục tăng nhanh và đang là mối lo ngại của các quốc gia trên thế giới. Biến đổi khí hậu sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới và gây rủi ro lớn đối với công nghiệp và các hệ thống kinh tế - xã hội trong tương lai.

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, dưới tác động của biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ có xu thế tăng ở hầu hết các trạm quan trắc, tăng nhanh trong những thập kỷ gần đây. Trung bình cả nước, nhiệt độ trung bình năm thời kỳ 1958 - 2014 tăng khoảng 0,62°C, riêng giai đoạn 1985 - 2014 nhiệt độ tăng khoảng 0,42°C. Lượng mưa trung bình năm có xu thế giảm ở hầu hết các trạm phía Bắc, tăng ở hầu hết các trạm phía Nam. Cực trị nhiệt độ tăng ở hầu hết các vùng, ngoại trừ nhiệt độ tối cao có xu thế giảm ở một số trạm phía Nam. Hạn hán xuất hiện thường xuyên hơn trong mùa khô. Mưa cực đoan giảm đáng kể ở vùng Đồng Bằng Bắc Bộ, tăng mạnh ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Số lượng bão mạnh có xu hướng tăng. Ảnh hưởng của El Nino và La Nina có xu thế tăng. Việt Nam đã rất nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu, thể hiện qua các chính sách và các chương trình quốc gia.

Hậu quả của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam là nghiêm trọng và là một nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước. Các lĩnh vực, ngành, địa phương dễ bị tổn thương và chịu tác động mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu là: tài nguyên nước, nông nghiệp và an ninh lương thực, sức khỏe, các vùng đồng bằng và dải ven biển.

2. Tổng quan về tác động của biến đổi khí hậu đến Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo phân tích kết quả các số liệu về các yếu tố khí tượng tại các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn từ năm 1977 đến 2011 cho thấy:

- Nhiệt độ trung bình năm của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ 1993 - nay gia tăng trên toàn khu vực và trong cả 2 mùa so với thời kỳ 1978 - 1992, mức tăng trong các tháng mùa khô cao hơn. Xu thế tăng nhiệt độ trong giai đoạn 33 năm từ 1978 - 2011 cho thấy nhiệt độ trung bình của toàn Thành phố Hồ Chí Minh đã tăng khoảng 0,7°C.

- Sự thay đổi lượng mưa từ năm 1978 trở lại đây tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy trong giai đoạn 1993 - 2011 lượng mưa ở khu vực ven đô thị về phía Tây và Tây Nam gia tăng trên 100 mm so với thời kỳ trước. Ngoài ra, hiện tượng mưa cực đoan ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng có sự thay đổi theo thời gian, cụ thể là số lượng các cơn mưa lớn vượt ngưỡng có xu hướng gia tăng nhanh chóng. Như vậy xu thế lượng mưa của Thành phố Hồ Chí Minh là phần lớn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Về mực nước biển dâng, theo số liệu phân tích từ kết quả quan trắc năm 1964 - 2011, kết quả cho thấy mực nước ven biển Việt Nam đang có xu hướng dâng lên. Tốc độ dâng trung bình tại Vũng Tàu 1,33 mm/năm. Mực nước biển dâng thêm và lượng mưa tăng do biến đổi khí hậu trong những năm gần đây làm cho tình trạng ngập lụt tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng trầm trọng.

- Về triều cường: tại trạm Phú An trong năm những năm gần đây đã xuất hiện khá nhiều đợt triều cường lớn và cao nhất trong chuỗi số liệu từ năm 1960. Cụ thể trong năm 2017, đã xuất hiện 9 đợt triều cường lớn (đỉnh triều tại trạm Phú An đạt và vượt mức báo động cấp III, riêng đợt triều đầu tháng 12 năm 2017, đỉnh triều đạt 1,71 m, đây là đỉnh triều cao nhất trong chuỗi số liệu từ năm 1960). Trong năm 2018, đã xuất hiện 7 đợt triều cường lớn (đỉnh triều đạt và vượt mức báo động cấp III, riêng đợt triều đầu tháng 02 năm 2018, đỉnh triều đạt 1,71 m).

Từ các số liệu thống kê về thay đổi khí hậu trong thời gian qua và thống kê các thiệt hại cũng như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến Thành phố Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy khả năng dễ bị tổn thương của Thành phố trước những biến đổi cực đoan của khí hậu. Kết quả theo dõi và thống kê cho thấy vấn đề ngập lụt là

ng nghiêm trọng, tác động lớn nhất là do ngập lụt gây ra là làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đô thị gây khó khăn cho việc đi lại, từ đó gây ra những ảnh hưởng gián tiếp khác về giao thông vận tải, học tập và việc làm,... Tác động của triều cường gây vỡ đê thường xuyên và là mối quan tâm của người dân của Thành phố, nhất là tại quận 8 và quận 12 là hai địa bàn mà hiện tượng vỡ đê thường xuyên xảy ra mỗi khi triều cường cao.

Về ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới: Thành phố Hồ Chí Minh ít chịu ảnh hưởng của bão, tuy nhiên những năm gần đây, bão và áp thấp nhiệt đới đã di chuyển ngày càng sâu hơn về các tỉnh phía Nam với 12 cơn bão nhiệt đới lớn đã ảnh hưởng đến Thành phố Hồ Chí Minh trong hơn 60 năm qua. Bão có cường độ mạnh, siêu bão trong những năm gần đây có xu hướng xuất hiện nhiều hơn (bão Haiyan năm 2013, bão Hagupit năm 2014, bão số 9 năm 2018). Mùa bão thường xuất hiện với xác suất lớn nhất từ tháng 7 đến tháng 10, trong mùa mưa.

Bên cạnh bão, dông lốc xoáy xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu vào mùa mưa, gây thiệt hại về người và tài sản. Vào giai đoạn 2014-2018, dưới tác động bất thường của biến đổi khí hậu tình hình thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường và phức tạp. Bão, mưa giông lốc xoáy có xu hướng xuất hiện nhiều ở khu vực phía Nam và đã ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Dự kiến tác động của biến đổi khí hậu đến Thành phố Hồ Chí Minh những năm tới

Trong tương lai, theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2016: với kịch bản biến đổi khí hậu trung bình (RCP 4.5) nhiệt độ của Thành phố Hồ Chí Minh tăng $1,9^{\circ}\text{C}$ vào năm 2100 so với giá trị trung bình của thời kỳ cơ sở (1986 - 2005), theo kịch bản biến đổi khí hậu cao (RCP 8.5) nhiệt độ của Thành phố Hồ Chí Minh tăng $3,5^{\circ}\text{C}$ vào năm 2100 so với giá trị trung bình của thời kỳ cơ sở (1986 - 2005).

Về lượng mưa: nhìn chung mưa sẽ tăng hầu hết các mùa trong năm. Theo kịch bản biến đổi khí hậu trung bình (RCP 4.5) mưa của Thành phố Hồ Chí Minh tăng 22,7% vào năm 2100 so với giá trị trung bình của thời kỳ cơ sở (1986 - 2005), theo kịch bản biến đổi khí hậu cao (RCP 8.5) nhiệt độ của Thành phố Hồ Chí Minh tăng 23,4% vào năm 2100 so với giá trị trung bình của thời kỳ cơ sở (1986 - 2005). Lượng mưa tăng sẽ tăng nguy cơ ngập lụt cho Thành phố.

Về mực nước biển dâng: nhìn chung đều tăng mạnh trong tương lai, đến năm 2100, mực nước biển dâng trung bình là 54 cm ($33\text{ cm} \div 78\text{ cm}$), theo RCP8.5 là 74 cm ($49\text{ cm} \div 105\text{ cm}$). Theo kịch bản ngập lụt Thành phố Hồ Chí Minh thì nếu mực nước biển dâng 100 cm, khoảng 17,8% diện tích Thành phố Hồ Chí Minh có nguy cơ bị ngập. Trong đó, quận Bình Thạnh (80,78%), quận Bình Chánh (36,43%).

Nhận thức rõ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu có tính lâu dài, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành nhiều quyết định, kế hoạch liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu. Các Sở, ban, ngành và các nhà khoa học cũng đã thực hiện nhiều dự án, đề tài, nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu để phát triển

thành phố bền vững. Năm 2017, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017. Hiện nay các Sở, ban, ngành của Thành phố đang triển khai các chương trình, dự án ứng phó theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

Xác định và triển khai các hoạt động, giải pháp phù hợp mà Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện theo 2 giai đoạn: giai đoạn năm 2020 và giai đoạn từ 2021 đến 2030 để hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất thực hiện 56 chương trình, dự án, được phân kỳ theo 2 giai đoạn: Giai đoạn năm 2020 với 17 chương trình, dự án do 12 Sở, ban, ngành chủ trì và giai đoạn từ 2021 đến 2030 với 39 chương trình, dự án do 15 Sở, ban, ngành chủ trì. Danh sách chi tiết các chương trình, dự án, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện được trình bày trong Phụ lục.

1. Nhóm nhiệm vụ 1: Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

a) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2020

Trong giai đoạn 2020, nhóm nhiệm vụ Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thực hiện 2 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là:

- Nhiệm vụ 5 - Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lĩnh vực chất thải rắn.

- Nhiệm vụ 10 - Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện quốc gia.

Tương ứng với 2 nhiệm vụ trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 6 chương trình, dự án, trong đó có 4 chương trình, dự án lồng ghép (các chương trình, dự án số 2, 3, 4, 5) và 2 chương trình, dự án mới (các chương trình, dự án số 1, 6). Thông tin cụ thể về các chương trình, dự án này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 9 - 12).

b) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn từ năm 2021 - 2030

Trong giai đoạn từ năm 2021 – 2030, nhóm nhiệm vụ Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thực hiện 1 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là nhiệm vụ 16 Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện quốc gia.

Tương ứng với nhiệm vụ này, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 20 chương trình, dự án, trong đó có 19 chương trình, dự án lồng ghép (các chương trình, dự án số 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26) và 1 dự án mới (dự án số 21). Các chương trình, dự án này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 13 - 23).

2. Nhóm nhiệm vụ 2: Thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020

Trong giai đoạn 2020 nhóm nhiệm vụ Thích ứng với biến đổi khí hậu thực hiện 5 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là:

- Nhiệm vụ 17 – Cập nhật đóng góp về thích ứng với biến đổi khí hậu trong NDC phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.

- Nhiệm vụ 19 - Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nhiệm vụ 21 - Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

- Nhiệm vụ 23 - Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Nhiệm vụ 25 - Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Tương ứng với 5 nhiệm vụ trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 7 chương trình, dự án, trong đó có 6 chương trình, dự án lồng ghép (các chương trình, dự án số 27, 28, 29, 30, 31, 32) và 1 chương trình, dự án mới (chương trình, dự án số 33). Các chương trình, dự án này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 23 - 28).

b) Thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn từ năm 2021 - 2030.

Trong giai đoạn 2021 - 2030 nhóm nhiệm vụ Thích ứng với biến đổi khí hậu thực hiện 12 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là:

- Nhiệm vụ 27 - Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Nhiệm vụ 28 - Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

- Nhiệm vụ 29 - Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Nhiệm vụ 30 - Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Nhiệm vụ 31 - Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển.

- Nhiệm vụ 32 - Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

- Nhiệm vụ 33 - Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Nhiệm vụ 34 - Xây dựng các cơ chế, chính sách, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro khí hậu và thiên tai.

- Nhiệm vụ 35 - Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

- Nhiệm vụ 36 - Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ.

- Nhiệm vụ 37 - Chống ngập cho các thành phố lớn ven biển; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.

- Nhiệm vụ 38 - Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Tương ứng với 12 nhiệm vụ này, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 17 chương trình, dự án, trong đó có 10 chương trình, dự án lồng ghép (các chương trình, dự án số 36, 37, 38, 39, 41, 42, 46, 48, 49, 50) và 7 chương trình, dự án mới (các chương trình, dự án số 34, 35, 40, 43, 44, 45, 47). Các chương trình, dự án này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 29 - 38).

3. Nhóm nhiệm vụ 3: Chuẩn bị nguồn lực

a) Chuẩn bị nguồn lực con người

Nhóm nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực con người thực hiện 2 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là:

- Nhiệm vụ 39 - Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.

- Nhiệm vụ 41 - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam.

Tương ứng với 2 nhiệm vụ trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 2 chương trình, dự án lồng ghép là chương trình, dự án số 51, 52. Các chương trình, dự án này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 38 - 40).

b) Chuẩn bị nguồn lực công nghệ

Nhóm nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực công nghệ thực hiện 2 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là:

- Nhiệm vụ 43 - Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Nhiệm vụ 44 - Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu; củng cố các cơ quan nghiên cứu về biến đổi khí hậu đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.

Tương ứng với 2 nhiệm vụ nêu trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 3 chương trình, dự án lồng ghép là các chương trình, dự án số 53, 54, 55. Các chương trình, dự án này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 40 - 42).

c) Chuẩn bị nguồn lực tài chính

Nhóm nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực thực hiện 1 nhiệm vụ tại Quyết định 2053/QĐ-TTg là Nhiệm vụ 46 Xây dựng khung huy động nguồn lực cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020.

Tương ứng với nhiệm vụ trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 1 chương trình, dự án lồng ghép là chương trình số 56. Chương trình này được trình bày cụ thể trong Phụ lục (trang 42-43).

(Các chương trình, dự án cụ thể được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức:

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các Sở, ban ngành; các cấp, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp về thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương và các nội dung thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu đến các ngành, các cấp và nhân dân trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp về vai trò, trách nhiệm và quyền lợi thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

2. Chuẩn bị nguồn lực tài chính:

Nhà nước đảm bảo các nguồn lực cần thiết, đồng thời huy động sự đóng góp của cộng đồng quốc tế và trong nước. Hàng năm, xem xét dành một phần thỏa đáng ngân sách để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: ban hành cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp tham gia thực hiện hợp tác chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, góp phần thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi, thu hút đầu tư:

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia giao lưu thương mại và xúc tiến đầu tư với các nước trên thế giới trong chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực cho các dự án giảm phát thải khí nhà kính, thu hồi khí thải và các dự án hỗ trợ tăng cường năng lực thích nghi với tác động của biến đổi khí hậu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Là cơ quan thường trực có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này, trong đó tập trung vào nội dung sau:

Tổ chức giám sát thực hiện kế hoạch: đánh giá việc triển khai các chương trình, dự án đề ra trong kế hoạch; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Thỏa thuận Paris trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Định kỳ trước ngày 30 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo cho Văn phòng Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và các Bộ, ngành liên quan về kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đối với nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách Thành phố, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố danh mục các dự án đầu tư, trong đó có các dự án liên quan đến ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các tổ chức, đơn vị liên quan

Tổ chức công tác tuyên truyền về Thỏa thuận Paris và thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, chú trọng huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

Căn cứ các chương trình, dự án trong phụ lục Kế hoạch các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, dự án, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách, chú trọng kêu gọi hỗ trợ từ khối tư nhân và các tổ chức quốc tế.

Định kỳ các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các tổ chức, đơn vị liên quan phải có văn bản báo cáo về cơ quan thường trực là Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 20 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức đơn vị liên quan cần phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS
VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số ~~9914~~ 9914/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
I		Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính									
1		Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính năm 2020.									
NV5	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (vì phù hợp Thỏa thuận Paris và các Luật, chính sách hiện hành)	1. Đánh giá mức độ giảm ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020		x	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Đánh giá hiện trạng ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông tại TP. HCM Kết quả: Kết quả đánh giá tình hình ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông tại TP. HCM so với 5 năm trước.	Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25/10/2016 của Thành ủy TP. HCM	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
NV10	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện quốc gia.	Khuyến khích thực hiện (để tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	2. Dự án xây dựng tuyến xe buýt nhanh (BRT) số 1 dọc trục Đông Tây	x		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Lượng khí nhà kính giảm được khi vận hành tuyến BRT số 1 là 1.423 tấn CO2/tđ/năm	Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND TP (Phụ lục 3) Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND TP	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2018-2020
			3. Dự án xây dựng tuyến xe buýt nhanh (BRT) số 4 dọc trục Phạm Văn Đồng	x		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Lượng khí nhà kính giảm được khi	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 3) QĐ 6204/QĐ-	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh	2019-2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
						công trình giao thông		vận hành tuyến BRT số 4 là 9.453 tấn CO2 tđ/năm	UBND Quyết định số 361/QĐ-UBND của UBND TP	ngành công đồng	
			4. Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người Kết quả: Giảm phát thải khí nhà kính	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 1) QĐ 6204/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn (đến 2020)
			5. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính đối với các nhà máy sản xuất công nghiệp và các cao ốc trên địa bàn	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: phân tích, đánh giá phát thải khí nhà kính có các ngành CN và cao ốc trên địa bàn TP. HCM	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH Chương trình hành	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp	2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			Thành phố Hồ Chí Minh					Kết quả: Các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính cho TP. HCM	động số 13-CTrHD/TU QĐ 1159/QĐ-UBND	cộng đồng	
			6. Triển khai đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới		x	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Xây dựng quy trình đo đạc, kiểm tra, báo cáo cho ngành chăn nuôi và giao thông Kết quả: Tập huấn hướng dẫn quy trình MRV trong chăn nuôi và giao thông; Sổ tay MRV chăn nuôi và giao thông	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2017-2020
2		Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2021 – 2030.									
NV16	Thực hiện các hoạt	Khuyến	7. Dự án xây	x		Ban	Sở	Mục tiêu: Giảm	QĐ	☒ Ngân	2012-

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện quốc gia.	khích thực hiện để tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại	dựng tuyến đường sắt đô thị số 1			Quản lý Đường sắt đô thị	GTVT và các đơn vị liên quan	kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Lượng khí nhà kính giảm được khi vận hành tuyến đường sắt đô thị số 1 là 52.002 tấn CO2 tđ/năm	1159/QĐ-UBND (Phụ lục 3) QĐ 6204/QĐ-UBND QĐ 361/QĐ-UBND	sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2021
			8. Thí điểm mô hình mái nhà xanh và tường xanh.	x		Sở Xây dựng	Các Sở: Công thương, NNPTN T và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Triển khai thí điểm áp dụng mô hình mái nhà xanh và tường xanh nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính Kết quả: Kết quả đánh giá thí điểm, lượng năng lượng tiết kiệm và khí nhà kính giảm được.	Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2021 - 2030

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			9. Nghiên cứu các giải pháp thay thế nhiên liệu sạch cho các phương tiện giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh	x		Sở Khoa học và công nghệ	Các Sở: Tài chính, GTVT, và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Nghiên cứu giải pháp và công nghệ thay thế xăng, diesel cho các phương tiện xe bus Kết quả: Kết quả tính toán lượng khí nhà kính có thể giảm được là 56.771 tấn CO2 tđ/năm nếu triển khai sử dụng nhiên liệu sạch.	Luật Bảo vệ môi trường Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả QĐ 1159/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2017-2025
			10. Nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi công nghệ sạch và công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp ở TP.	x		Sở Khoa học và công nghệ	Sở Công thương và các đơn vị có liên quan.	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng Kết quả: Các giải pháp công nghệ trong sản xuất	Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Luật Sử dụng năng lượng tiết	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp	Cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			HCM nhằm giải phát thải khí nhà kính.					công nghiệp	kiệm và hiệu quả. QĐ 1159/QĐ-UBND	cộng đồng	
			11. Thu hồi khí bãi chôn lấp để phát điện	x		Sở Tài nguyên và môi trường	Sở KHCN và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính từ các bãi chôn lấp CTR Kết quả: Kết quả tính toán tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính là 675.459 tấn CO2 tđ/năm khi triển khai thu hồi khí BCL	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2021-2025
			12. Nghiên cứu và thí điểm xây dựng hệ thống trạm sạc cho các phương tiện giao thông sử dụng	x		Sở Giao thông vận tải	Sở KHCN và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Giảm sử dụng năng lượng hoá thạch, giảm phát thải khí nhà kính, khuyến khích sử	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh	2021-2025

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			điện					dụng phương tiện thân thiện môi trường Kết quả: Xây dựng các trạm sạc cho các phương tiện giao thông sử dụng điện		ngành công đồng	
			13. Nghiên cứu các giải pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân, tăng cường kết nối giữa giao thông cá nhân và giao thông công cộng nhằm tăng tỉ lệ sử dụng phương tiện giao thông công cộng.	x		Sở Giao thông vận tải	Sở KHCN và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Kết quả tính toán tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính là 44.638 tấn CO ₂ tđ/năm nếu áp dụng các giải pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp công đồng	2018-2021
			14. Thí điểm lắp	x		Văn	Các Sở:	Mục tiêu: Giảm	QĐ	☒ Ngân	2021-

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			đặt các thiết bị tiết kiệm nước trong các công trình công cộng và tòa nhà hành chính			phòng biến đổi khí hậu	Công thương, KHCN, Xây dựng, và các đơn vị liên quan.	phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng Kết quả: Nâng cao hiệu quả tiết kiệm năng lượng	1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2025
			15. Sản xuất khí sinh học kết hợp phát điện từ chất thải chăn nuôi	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: KHCN, TNMT và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng Kết quả: Kết quả tính toán tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính trong ngành chăn nuôi là 71.086 tấn CO2 tđ/năm	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2021-2025
			16. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: KHCN, Công thương,	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ	2025-2030

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							Viện nghiên cứu và các đơn vị liên quan	Kết quả: Cơ sở dữ liệu về chất thải, phục vụ quản lý MT		quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	
			17. Nghiên cứu thí điểm tái sử dụng, tái chế bùn thải làm vật liệu xây dựng	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: KHCN, Công thương, Viện nghiên cứu và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính, tái chế bùn thải sau xử lý Kết quả: Các giải pháp tái sử dụng bùn thải làm VLXD	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2021-2025
			18. Xây dựng mạng lưới trạm trung chuyển trong nội thành kết hợp sử dụng công nghệ nhiệt phân bùn từ hệ thống xử lý nước	x		Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị	Các Sở: KHCN, TNMT, Viện nghiên cứu và các đơn vị liên	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Kết quả tính toán tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính khi áp dụng công	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng	2021-2025

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			thải để thu hồi khí phát điện				quan	nghe nhiệt phân bùn từ hệ thống xử lý nước thải để thu hồi khí phát điện		đồng	
			19. Nâng cấp hệ thống xe bồn vận chuyển bùn thải.	x		Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị	Sở TNMT và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Nghiên cứu giải pháp công nghệ thay thế nhiên liệu hoá thạch cho xe bồn vận chuyển bùn thải Kết quả: Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính là 411 tấn CO ₂ tđ/năm khi áp dụng công nghệ thay thế Diesel đối với xe bồn	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn
			20. Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2	x		Ban Quản lý Đường sắt đô	Sở GTVT và các đơn vị	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 3)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ	2020-2026

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
						thị	liên quan	Kết quả: Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính là 22.636 tấn CO2 tđ/năm khi tuyến metro số 2 vận hành	QĐ 6204/QĐ-UBND QĐ 361/QĐ-UBND	☐ Doanh nghiệp cộng đồng	
			21. Áp dụng các “Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ sở sản xuất, chế biến, gia công sản phẩm hàng hoá”		x	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng Kết quả: Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính là 493.845 tấn CO2 tđ/năm	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn
			22. Kiểm kê khí nhà kính định kỳ 2 năm 1 lần	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn TP. HCM Kết quả: Số liệu thống kê phát thải khí nhà kính	QĐ 1159/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp	Thực hiện 2 năm 1 lần

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
										cộng đồng	
			23. Xây dựng Tuyến đường sắt đô thị số 4b-1	x		Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Lượng khí nhà kính giảm được khi vận hành tuyến đường sắt đô thị số 1 là 2.032 tấn CO2tđ/năm	Quyết định số 568/QĐ- TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ CV số 1760/BQLĐSĐT-TCĐT ngày 03/9/2019	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2022-2026
			24. Tuyến đường sắt đô thị số 5 - giai đoạn 1	x		Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Lượng khí nhà kính giảm được khi vận hành tuyến	QĐ 568/QĐ- TTg CV 1760/BQLĐSĐT-TCĐT	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp	2024-2029

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
								đường sắt đô thị số 1 là 18.325 tấn CO2 tđ/năm		ngành công đồng	
			25. Tuyến đường sắt đô thị số 3a - giai đoạn 1	x		Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Sở GTVT và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm kẹt xe, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Lượng khí nhà kính giảm được khi vận hành tuyến đường sắt đô thị số 1 là 20.565 tấn CO2tđ/năm	QĐ 568/QĐ-TTg CV 1760/BQLĐ SĐT-TCĐT	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp công đồng	2024-2029
			26. Nghiên cứu triển khai thí điểm tái sử dụng nước thải trên địa bàn Thành phố.	x		Sở Xây dựng	Các Sở: KHCN, TNMT, KHĐT, và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng Kết quả: Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp công đồng	Cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
II		Thích ứng với biến đổi khí hậu									
1		Thích ứng với biến đổi khí hậu năm 2020.									
NV17	Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH trong NDC phục vụ đánh giá nỗ lực toàn cầu định kỳ.	Bắt buộc (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	27. Nghiên cứu dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống công trình thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: TNMT, Công thương, GTVT, Xây dựng, KHĐT, Tài chính, TTTT, KHCN, LĐTBXH; UBND quận, huyện, và các đơn vị có liên quan.	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH Kết quả: Kết quả dự báo, đánh giá tác động của BĐKH, nước biển dâng đến hệ thống công trình thủy lợi; đề xuất giải pháp thích ứng, giảm thiểu và biện pháp công trình phù hợp	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn (đến 2020)

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
NV19	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH.	Ưu tiên thực hiện	28. Xây dựng mô hình trồng cây chống sạt lở bờ sông Sài Gòn.	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: QHKT, Xây dựng, KH-CN, Văn phòng BĐKH và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng với BĐKH Kết quả: Kết quả nghiên cứu và triển khai trồng cây chống sạt lở bờ sông SG.	Luật Bảo vệ môi trường, Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn (đến 2020)
NV21	Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh.	Ưu tiên (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/201	29. Xây dựng, nâng cấp đê, kè sông, biển xung yếu ở những khu vực có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sản xuất, tính mạng và đời sống của người dân ở	x		Ban Chỉ huy Phòng chống Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Các Sở: QHKT, Xây dựng, KH-CN, Văn phòng BĐKH và các	Mục tiêu: Thích ứng với BĐKH Kết quả: Triển khai xây dựng, nâng cấp đê, kè sông, biển xung yếu ở những khu vực có ảnh hưởng lớn và trực tiếp	Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Nhiệm vụ hàng năm

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
		6 của Chính phủ)	những khu vực ven sông, ven biển.			TP. HCM	đơn vị liên quan	đền sản xuất, tính mạng và đời sống của người dân ở những khu vực ven sông, ven biển			
NV23	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.	Ưu tiên (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	30. Nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm và ứng dụng giống cây trồng lâm nghiệp thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: KHĐT, Tài chính, TNMT, các Sở, ngành, quận, huyện	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, lựa chọn các giống cây trồng thích ứng BĐKH Kết quả: Kết quả nghiên cứu và đề xuất sử dụng các giống cây trồng lâm nghiệp thích ứng BĐKH	NQ 73/NQ-CP QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 1)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn (đến 2020)

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
NV25	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Khuyến khích thực hiện	31. Xây dựng 03 hồ Gò Dưa, Khánh Hội, Bàu Cát	x		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, giảm ngập. Kết quả: Triển khai xây dựng 3 hồ Gò Dưa, Khánh Hội, Bàu Cát.	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 3) Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND Thành phố	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2015-2020
			32. Giải quyết ngập do triều khu vực TP. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu.	x		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Nghiên cứu, tính toán và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề ngập do triều tại TP. HCM Kết quả: Các giải pháp quản lý và giải pháp công trình nhằm chống	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 3) Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28/8/2008 của Thủ tướng	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2016-2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
								ngập cho TP. HCM do triều cường.	Chính phủ		
			33. Xây dựng bộ tiêu chí chung về phát triển đô thị xanh phục vụ công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị tại TP. HCM		x	Viện Nghiên cứu phát triển và Sở Quy hoạch kiến trúc	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, phát triển đô thị xanh Kết quả: Bộ tiêu chí chung về phát triển đô thị xanh phục vụ công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị tại TP. HCM	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH CV số 1822/SQH KT-HTKT ngày 22/4/2019 của Sở QHKT CV số 1189/SQH KT-HTKT ngày 06/4/2020 của Sở QHKT	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2020
2		Thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030.									

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
NV27	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	34. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và công nhận tòa nhà xanh, tiết kiệm năng lượng.		x	Sở Xây dựng	Các Sở: TNMT, Công thương, GTVT, KHĐT, Tài chính, TTTT, KHCN, Các đơn vị có liên quan	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Bộ tiêu chí đánh giá và công nhận tòa nhà xanh, tiết kiệm năng lượng.	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chiến lược quốc gia về BĐKH	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn
			35. Xây dựng hướng dẫn thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị tại TP. HCM		x	Sở Quy hoạch kiến trúc	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng với BĐKH Kết quả: Hướng dẫn thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH CV số 1822/SQH	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng	2021

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
								tại TP. HCM	KT-HTKT	đồng	
NV29	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	36. Phát triển các khu vực đô thị mẫu để tích hợp các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu	x		Sở Quy hoạch kiến trúc	Các Sở: TNMT, Công thương, KHĐT, GTVT, Tài chính, TTTT, KHCN, Các đơn vị có liên quan	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, quy hoạch phát triển đô thị xanh Kết quả: Xây dựng các khu vực đô thị mẫu để tích hợp các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu	Luật Phòng chống thiên tai Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn
			37. Nghiên cứu xây dựng các kịch bản cấp cứu ứng phó với các thảm họa, thiên tai và lựa chọn các mô hình cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng với thiên tai,	x		Sở Y tế	Các Sở: TNMT, KHCN, Viện nghiên cứu và các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng với BĐKH, chăm sóc sức khỏe cộng đồng Kết quả: Các kịch bản cấp cứu ứng phó với các thảm họa, thiên tai và lựa chọn các mô	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2025-2030

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			thảm họa do biến đổi khí hậu gây nên.					hình cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng với thiên tai, thảm họa do biến đổi khí hậu gây nên.			
			38. Dự án Xây dựng và nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng với BĐKH, phục vụ đánh giá và dự báo diễn biến thời tiết Kết quả: Xây dựng hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn
			39. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các bệnh truyền nhiễm gây dịch có liên quan đến yếu tố về	x		Sở Y tế	Các Sở: TNMT, KHCN, Viện nghiên cứu và các đơn	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, chăm sóc sức khỏe cộng đồng Kết quả: Ra mắt và vận hành hệ	QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh	2021-2025

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
			nhiệt độ và nguồn nước trong thời kỳ biến đổi khí hậu.				vị liên quan	thông hệ thống cảnh báo sớm các bệnh truyền nhiễm gây dịch có liên quan đến yếu tố về nhiệt độ và nguồn nước trong thời kỳ biến đổi khí hậu		ngành cộng đồng	
			40. Phân tích đánh giá rủi ro ngập nước tại khu vực phía Nam của TP. HCM và đề xuất các giải pháp thích ứng		x	Sở Quy hoạch kiến trúc	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, giảm ngập nước Kết quả: Báo cáo, phân tích đánh giá rủi ro ngập nước tại khu vực phía Nam của TP. HCM và đề xuất các giải pháp thích ứng	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2021
NV30	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Tài	41. Xây dựng các hồ dự trữ nước thô kết hợp tiền xử lý nước	x		Ban quản lý dự án đầu tư	Các Sở: TNMT, Công thương,	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, giảm ngập nước	Luật Tài nguyên nước	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ	2016-2025

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước.	nguyên nước, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).				xây dựng hạ tầng đô thị	KHĐT, GTVT, Tài chính, TTTT, KHCN, Các đơn vị có liên quan	Kết quả: Các hồ dự trữ nước	Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2) Chương trình hành động số 17-CTrHĐ/T U ngày 31/10/2016 của Thành ủy TP. HCM	quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	
NV32	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp;	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia	42. Nghiên cứu chọn tạo, thử nghiệm và ứng dụng giống cây trồng mới thích ứng cho các vùng	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Các Sở: KHCN, TNMT, KHĐT, TTTT, Các đơn	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH Kết quả: Kết quả đánh giá, chọn tạo các giống cây trồng mới thích	Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh	Cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.	về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.			thôn	vị có liên quan	ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu.	(Phụ lục 1)	ngành công đồng	
NV34	Xây dựng các cơ chế, chính sách, tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro khí hậu và thiên tai.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	43. Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích tham gia bảo hiểm, tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích của bảo hiểm rủi ro khí hậu và thiên tai.		x	Sở Lao động thương binh xã hội	Các Sở: TNMT, NNPTN T, UBND quận, huyện	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH Kết quả: Hoàn thiện cơ chế khuyến khích tham gia bảo hiểm, tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích của bảo hiểm rủi ro khí hậu và thiên tai.	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp công đồng	Cả giai đoạn
NV35	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến	44. Phát triển các khu du lịch sinh thái kết hợp với bảo tồn đa dạng		x	Sở Du lịch	Các Sở: KHCN, Tài chính,	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH Kết quả: Triển khai áp dụng và	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ	Cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.	lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu.				TNMT, NNPTN T, UBND quận, huyện	xây dựng khu du lịch sinh thái kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu	BĐKH	quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	
			45. Triển khai lồng ghép các nội dung giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu khi xây dựng Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045.		x	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các Sở: TNMT, Công thương, GTVT, Tài chính, TTTT, KH-CN, Các đơn vị có liên quan	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, giảm nhẹ khí nhà kính Kết quả: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045 có tính đến các yếu tố giảm nhẹ và thích ứng BĐKH	Chiến lược quốc gia về BĐKH	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2021
NV36	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược	46. Nghiên cứu xây dựng phương án di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi những vùng	x		Sở Khoa học và công nghệ	Các Sở: Công thương, KHĐT, TNMT,	Mục tiêu: Thích ứng với BĐKH Kết quả: Phương án di dời các cơ	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ	Cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ.	quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.				NNPTN T và các đơn vị liên quan	sở công nghiệp ra khỏi những vùng bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	
NV37	Chống ngập cho các thành phố lớn ven biển; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	47. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chống ngập cho TP. HCM dựa vào yếu tố xây dựng công trình.		x	Sở Xây dựng	Các Sở: KHCN, TNMT, KHĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, chống ngập nước Kết quả: Các giải pháp chống ngập cho TP. HCM dựa vào yếu tố xây dựng công trình	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	Cả giai đoạn
			48. Xây dựng đề án thu gom và tái sử dụng nước mưa tại một số công trình công cộng	x		Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở KHCN, Viện nghiên cứu và các đơn vị liên	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Các giải pháp tính toán	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh	2021-2025

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							quan.	phương án thu gom và tái sử dụng nước mưa tại một số công trình công cộng	1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	ngành công đồng	
			49. Tăng cường bề mặt dễ thấm cho các khu vực công cộng.	x		Sở Xây dựng	Các Sở: QHKT, NNPTN T, GTVT và các đơn vị liên quan.	Mục tiêu: Thích ứng BĐKH, chống ngập nước Kết quả: Các công trình công cộng có các bề mặt dễ thấm.	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 2)	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp công đồng	Cả giai đoạn
NV38	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Phòng, chống thiên tai, Chiến lược	50. Giải quyết ngập do triều khu vực TP. HCM có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030	x		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Các Sở: Xây dựng, TNMT, KHĐT, Tài chính, NNPTN T và các	Mục tiêu: Nghiên cứu, tính toán và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề ngập do triều tại TP. HCM Kết quả: Các giải pháp quản lý và	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND (Phụ lục 3)	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp công đồng	Cả giai đoạn

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
		quốc gia về BDKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).					đơn vị liên quan.	giải pháp công trình nhằm chống ngập cho TP. HCM do triều cường.	QĐ 6261/QĐ-UBND		
III		Chuẩn bị nguồn lực									
1		Chuẩn bị nguồn lực con người									
NV39	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BDKH).	51. Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế các trạm y tế phường, xã để kịp thời ứng phó với các tình huống dịch bệnh do thời tiết cực đoan hoặc do các thiên tai nguy hiểm xảy ra (gió, lốc, hỏa hoạn,...)	x		Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Chuẩn bị nguồn lực con người nhằm ứng phó với các loại bệnh tật do BDKH gây ra Kết quả: Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ y tế các trạm y tế phường, xã để kịp thời ứng phó	QĐ 1159/QĐ-UBND CV số 1992/SYT-NVY ngày 18/4/2019 của Sở Y tế	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
								với các tình huống dịch bệnh do thời tiết cực đoan hoặc do các thiên tai nguy hiểm xảy ra (gió, lốc, hỏa hoạn,...)			
NV41	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở Việt Nam.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BĐKH).	52. Nâng cao năng lực quản lý đầu tư xây dựng và quản lý công trình thân thiện với môi trường	x		Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Chuẩn bị nguồn lực ứng phó BĐKH trong ngành xây dựng. Kết quả: Nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách quản lý đầu tư xây dựng và quản lý công trình thân thiện với môi trường	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH CV số 14573/SX D-PTĐT ngày 23/11/2018 của Sở Xây dựng	☒ Ngân sách ☐ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2020
2	Chuẩn bị nguồn lực công nghệ										
NV43	Áp dụng thử nghiệm một số	Ưu tiên tiếp tục	53. Tăng cường ứng dụng vật liệu		x	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên	Mục tiêu: Thúc đẩy ứng dụng vật	Thỏa thuận Paris	☒ Ngân sách	2020-2025

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện Việt Nam.	thực hiện	xây dựng không nung và các loại vật liệu xây dựng thân thiện môi trường trong xây dựng				quan	liệu thân thiện môi trường trong hoạt động xây dựng, thích ứng BĐKH Kết quả: Nâng cao tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung, VLXD thân thiện môi trường trong các công trình xây dựng	Chiến lược quốc gia về BĐKH CV số 3805/SXD-HTKT ngày 14/4/2020 của Sở Xây dựng	☒ Hỗ trợ quốc tế ☒ Doanh nghiệp cộng đồng	2019-2025
			54. Nghiên cứu mô hình tận dụng năng lượng mặt trời phát điện cho khu vực nông thôn	x		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Mục tiêu: Chuẩn bị nguồn lực công nghệ trong ngành NN&PTNT nhằm giảm phát thải khí nhà kính Kết quả: Kết quả nghiên cứu và triển khai thí điểm mô hình tận	Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BĐKH QĐ 1159/QĐ-UBND KH số 1696/KH-	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
								dụng năng lượng mặt trời phát điện cho khu vực nông thôn	SNN ngày 28/6/2017 của Sở NNPTNT		
NV44	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BDKH; củng cố các cơ quan nghiên cứu về BDKH đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện	55. Chương trình xúc tiến đầu tư trong triển khai Kế hoạch hành động để tăng cường hợp tác quốc tế	x		Văn phòng biến đổi khí hậu	Các đơn vị liên quan		Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BDKH QĐ 1159/QĐ-UBND	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2017-2020
3		Chuẩn bị nguồn lực tài chính									
NV46	Xây dựng khung huy động nguồn lực cho BDKH và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện	Ưu tiên tiếp tục thực hiện	56. Triển khai hiệu quả Quyết định số 3861/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xã hội đầu tư trên địa	x		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan		Thỏa thuận Paris Chiến lược quốc gia về BDKH QĐ	☒ Ngân sách ☒ Hỗ trợ quốc tế ☐ Doanh nghiệp cộng đồng	2016-2020

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ- TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được	Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-2020.		bản Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020 theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố						1159/QĐ-UBND CV 6283/SKH ĐT-THQH ngày 18/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	ngành công đồng	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

Các văn bản tham chiếu

- Luật số 50/2010/QH12 Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Luật số 17/2012/QH13 Tài nguyên nước.
- Luật số 33/2013/QH13 Phòng chống thiên tai.
- Luật số 55/2014/QH13 Bảo vệ môi trường.
- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.
- Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.
- Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới.
- Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020.
- Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu.
- Quyết định số 6261/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình Giảm ngập nước giai đoạn 2016 – 2020.
- Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 14-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy Thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 361/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Quyết định số 5560/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2018-2020.
- Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.
- Chương trình hành động số 17-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2016 – 2020.
- Kế hoạch số 1696/KH-SNN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020.
- Công văn số 14573/SXD-PTĐT ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Sở Xây dựng về việc chuẩn bị nội dung họp Ban chỉ đạo và xây dựng Danh mục chương trình, dự án thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2019.
- Công văn số 1992/SYT-NVY ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công văn số 1822/SQHKT-HTKT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công văn số 1760/BQLDSĐT-TCĐT ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Quản lý đường sắt đô thị
- Công văn số 4004/SGTVT-GTT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải về góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh (lần 3).
- Công văn số 1189/SQHKT-HTKT ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh (lần 3).
- Công văn số 3805/SXD-HTKT ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Sở Xây dựng về góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh (lần 3).
- Công văn số 6283/SKHĐT-THQH ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

**LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS
VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

[illegible]

[illegible]

Nhóm nhiệm vụ thuộc QĐ 2053/QĐ-TTg	Số thứ tự chương trình, dự án thuộc KH Paris tại TP. Hồ Chí Minh	Năm thực hiện 20...												Đơn vị chủ trì	
		20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
	37														
	48													Sở Tài nguyên và Môi trường	
	38														
	41													Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	
	50														
	42													Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	43													Sở Lao động Thương binh xã hội	
	44													Sở Du lịch	
	45													Sở Kế hoạch và Đầu tư	
	46													Sở Khoa học và Công nghệ	
	Chuẩn bị nguồn lực con người	51													Sở Y tế
		52													Sở Xây dựng
Chuẩn bị nguồn lực công nghệ	53													Sở Xây dựng	
	54													Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	55													Văn phòng Biến đổi khí hậu	

Nhóm nhiệm vụ thuộc QĐ 2053/QĐ-TTg	Số thứ tự chương trình, dự án thuộc KH Paris tại TP. Hồ Chí Minh	Năm thực hiện 20...											Đơn vị chủ trì
		20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
Chuẩn bị nguồn lực tài chính	56												Sở Kế hoạch và Đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ